

Bản án số: 36/2018/HC-ST

Ngày 30/11/2018

*“V/v khiếu kiện Quyết định trong lĩnh vực
quản lý đất đai”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thu

2. Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 46/2018/TLST-HC ngày 26/6/2018 về việc *“Khởi kiện Quyết định trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HC ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thế A.

Địa chỉ: Tổ 3A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tân P - Quyền Chủ tịch UBND huyện S

Địa chỉ: Số 91 đường X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị A.

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 3A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện và bản khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thì nội dung vụ kiện như sau:

Ngày 24/4/2004, anh Nguyễn Thế A được bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Thế B và bà Vũ Thị C tặng cho 1.000m² đất nông nghiệp. Sau khi được tặng cho, anh Nguyễn Thế A tiếp tục sử dụng liên tục để trồng cây hàng năm, anh đã trồng hoa ly cho đến khi bị thu hồi đất. Sau khi lấy vợ là chị Nguyễn Thị A thì vợ chồng anh, chị đã sáp nhập tài sản là quyền sử dụng đất là tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng và họ cùng nhau canh tác và sử dụng đất. Anh Nguyễn Thế A xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Trong suốt quá trình gia đình nhà anh Nguyễn Thế A sử dụng đất chưa lần nào bị Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp, hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng đất trái pháp luật hoặc có hành vi hủy hoại đất, lấn chiếm bất hợp pháp.

Quá trình UBND huyện S tiến hành thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A.

Ngày 10/01/2018, anh Nguyễn Thế A nhận được thông báo số 32/QĐ - UBND của UBND huyện S về việc kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 18/01/2018, anh Nguyễn Thế A nhận được Giấy mời số 21/GM - UBND về việc vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp kiểm đếm đất, tài sản trên đất trong phạm vi quy hoạch xây dựng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S.

Ngày 19/01/2018, do UBND S họp vận động các hộ gia đình phối hợp kiểm đếm vì báo quá gấp cho nên anh Nguyễn Thế A đi công tác xa không về kịp bố, mẹ của anh đã đi tham gia. Ý kiến của gia đình yêu cầu UBND huyện S phải làm rõ và trả lời việc thu hồi đất của hộ gia đình anh để phục vụ mục đích gì, đồng thời yêu cầu hủy Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 22/01/2018, anh Nguyễn Thế A nhận được Quyết định số: 68/QĐ-UBND ngày 22/1/2018 của Chủ tịch UBND huyện S về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 24/01/2018, bà Cao Thị Kim L (vợ hai của ông B) đại diện hộ gia đình đã tham gia buổi làm việc vận động, thuyết phục hộ gia đình có đất thu hồi, phối hợp với tổ công tác giải phóng mặt bằng kiểm đếm đất và tài sản trên đất thu hồi.

Ngày 09/02/2018, anh Nguyễn Thế A đại diện hộ gia đình phối hợp cùng tổ công tác của UBND huyện S đã tiến hành kiểm đếm tài sản.

Ngày 20/4/2018, gia đình anh Nguyễn Thế A nhận Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S về việc thu hồi đất và

chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai và Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Ngày 31/5/2018, bà Nguyễn Thị D với tư cách là Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thế A cũng đã nhận các văn bản: Bảng tổng hợp áp giá bổ sung không đề ngày chỉ có tháng 5 năm 2018; Quyết định số: 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thông báo số 70/TB - TTPTQĐ ngày 30/5/2018 về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất đã có quyết định thu hồi đất.

Sau khi nhận được Quyết định thu hồi đất, người khởi kiện nhận thấy UBND huyện S có những vi phạm về trình tự thu hồi đất: UBND huyện S vi phạm về trình tự thủ tục khi thu hồi đất: Vi phạm khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013. UBND huyện S thu hồi đất của hộ gia đình anh Nguyễn Thế A là đất nông nghiệp nhưng lại không thực hiện việc thông báo trước thời gian chậm nhất là 90 ngày theo quy định của pháp luật; Vi phạm điểm a khoản 1 Điều 69 Luật đất đai 2013: UBND huyện S không ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình anh Nguyễn Thế A và cũng không giao thông báo thu hồi đất cho hộ gia đình anh trước 90 ngày theo quy định của pháp luật; Nhưng lại tiến hành đo đạc kiểm đếm, Ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 và Quyết định cưỡng chế số 68/QĐ-UBND ngày 22/01/2018.

Loại đất UBND huyện S thu hồi theo Điều 1 Quyết định số 457/QĐ - UBND là không đúng: Đất của hộ gia đình anh Nguyễn Thế A là đất trồng cây hàng năm. Chứ không phải là đất rừng sản xuất như quyết định thu hồi đất.

UBND huyện S thu hồi đất không có căn cứ theo Điều 62 Luật đất đai 2013. Quyết định số 457/QĐ - UBND trái pháp luật cho nên một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư để thực hiện xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng san tạo mặt bằng chợ Văn hóa Bến xe khách thị trấn S và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S đương nhiên không có giá trị và trái pháp luật.

Ngày 3/7/2018, sau khi Tòa án thụ lý vụ án UBND huyện S đã cưỡng chế thu hồi toàn bộ phần diện tích nêu trên giao cho chủ đầu tư là Công ty VIDIFI Lào Cai.

Cho đến nay anh Nguyễn Thế A vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy:

1/ Quyết định thu hồi đất số: 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S.

2/ Hủy một phần Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S.

3/ Hủy một phần Quyết định số: 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe thị trấn S (theo Luật Đất đai năm 2003).

Về định hướng theo quy hoạch: Ngày 04/5/2004, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 213/2004/QĐ-UB, phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu Chợ văn hóa - Bến xe khách S, với tổng diện tích 680.202m². Mục tiêu của quy hoạch là hình thành một khu dân cư đô thị, phát triển đô thị với quy hoạch sử dụng đất chủ yếu xây dựng các công trình nhà ở, dịch vụ thương mại và du lịch, các công trình phúc lợi, công cộng và hạ tầng kỹ thuật.

Về định hướng theo Quy chế đô thị: Quy chế đô thị S được ban hành lần đầu tiên vào năm 2004, theo Quyết định số 498/QĐ-UB ngày 08/9/2004 của UBND tỉnh Lào Cai và được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung vào năm 2012, theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 thì toàn bộ diện tích được quy hoạch thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S thuộc Khu mở rộng (Kmr) gồm: Khu phố chợ mới (KmrA) và Khu đồi thông (KmrB, KmrC). Cụ thể mục tiêu quy hoạch như sau:

Theo Quy chế đô thị S năm 2004, ban hành kèm theo Quyết định số 498/QĐ-UB ngày 08/9/2004 của UBND tỉnh Lào Cai: Khu Chợ văn hóa - Bến xe khách S thuộc trong Khu chợ mới - KmrA *“Mục tiêu là xây dựng một khu phố mới có cùng mật độ như khu trung tâm mật độ cao; bố trí các công trình phúc lợi công cộng lớn, một khu chợ, một bến xe; quy hoạch các không gian tư nhân trồng cây và các không gian công cộng tạo sự thuận lợi và đem lại sự thoáng mát cho cuộc sống đô thị cũng như là các hoạt động ở các công trình công cộng”* và Khu đồi thông - KmrC *“mục tiêu là xây dựng các khu phố nhà ở mới của S, đồng thời gìn giữ các cây thân gỗ có sẵn nhờ việc xây dựng các ngôi nhà dưới tán lá cây”*.

Theo Quy chế đô thị S năm 2012, ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh Lào Cai: Khu Chợ văn hóa - Bến xe khách S thuộc trong Khu phố chợ mới - KmrA *“Mục tiêu của khu này là phát triển một khu phố với mật độ tương đương với khu trung tâm, bố trí các công trình phúc lợi công cộng lớn, một khu chợ, một bến xe, dành ra các không gian tư nhân và công cộng, để thoáng nhằm tạo thuận lợi và tạo ra sự thoải mái cho cuộc sống đô thị”* và Khu đồi thông - KmrB *“mục tiêu là phát triển một khu phố nhà ở mới, đồng thời bảo tồn rừng cây hiện có, nhờ việc phát triển các công trình theo đúng quy định, thấp tầng và hòa nhập vào địa hình”*.

Như vậy, từ quy hoạch chi tiết và Quy chế đô thị S được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt, đều thống nhất chung là đối với toàn bộ diện tích thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, mục tiêu là hình thành một khu dân cư đô thị mới, mở rộng, phát triển đô thị, với quy hoạch sử

dụng đất chủ yếu xây dựng các công trình nhà ở, dịch vụ thương mại và du lịch, các công trình phúc lợi, công cộng và hạ tầng kỹ thuật.

Về mục tiêu của dự án: Trên cơ sở quy hoạch chi tiết Khu Chợ văn hóa - Bến xe khách S, được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 213/2004/QĐ-UB ngày 04/5/2004; Dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn S được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005.

Theo dự án được phê duyệt thì dự án do UBND huyện S làm chủ đầu tư. Dự án được lập trên diện tích là 300.113m², với mục đích hình thành một khu dân cư đô thị mới, mở rộng đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá thị trấn S, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời tạo quỹ đất để bố trí các công trình công cộng và bố trí dân cư.

Về việc Nhà nước thu hồi đất khi thực hiện dự án: Dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật sau: Tại khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 quy định Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp: “*Nhà nước sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế*”. Theo quy hoạch, quy chế đô thị và mục tiêu của dự án được UBND tỉnh phê duyệt, thì dự án có mục đích phục vụ lợi ích công cộng. Như vậy, dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất; Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai: Tại điểm đ khoản 1 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP quy định: Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trong những trường hợp sau: “*Sử dụng đất để chỉnh trang, phát triển khu đô thị*”; Tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai quy định: Đất sử dụng để chỉnh trang, phát triển đô thị “*Đối với quy hoạch mở rộng hoặc xây dựng mới các tuyến đường giao thông đô thị và khu dân cư nông thôn thì phải xác định rõ diện tích đất sử dụng để làm đường và diện tích đất hai bên đường sẽ thu hồi để khai thác quỹ đất, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường*”;

Như vậy, toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch sử dụng làm hạ tầng kỹ thuật, bố trí dân cư và công trình công cộng của dự án nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất: Theo Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ: Tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định “*Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án khu dân cư (bao gồm dự án hạ tầng khu dân cư và dự án nhà ở), trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp trong các trường hợp sau đây: Các dự án trong khu vực mở rộng khu đô thị hiện có hoặc khu đô thị mới được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ...*”.

Về việc thu hồi đất đối với trường hợp của hộ anh Nguyễn Thế A - tổ 3B, thị trấn S.

Căn cứ để thu hồi đất thực hiện dự án: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 82 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về

thi hành Luật Đất đai; điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 Quy định về bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013: “Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây”:

1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này;

2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án.

Về việc thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A: (thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013).

Luật Đất đai năm 2013 quy định về Điều, khoản chuyển tiếp như sau: Tại khoản 6, Điều 210 quy định: “Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”.

Dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe thị trấn S được thực hiện trải qua 02 giai đoạn của Luật Đất đai (Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013). Thời điểm thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A được áp dụng theo Luật Đất đai năm 2013. Theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S, với diện tích thu hồi là 1.061,1 m² đất rừng sản xuất (vị trí 1); Phê duyệt phương án Bồi thường tại Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018

Như vậy, việc UBND huyện S căn cứ Luật Đất đai theo Điều, khoản của các quy định trên để thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A là đúng với quy định.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, UBND huyện thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A là đúng quy định. Việc hộ anh Nguyễn Thế A yêu cầu hủy Quyết định số: 457/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S; Một phần Quyết định số: 448/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 về Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S và một phần Quyết định số: 567/QĐ - UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S về Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S là không có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tiến hành mở phiên đối thoại để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng vụ án đối thoại không thành.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Đối với Thẩm phán đã chấp hành đúng Luật tố tụng hành chính từ khâu thụ lý, xác minh thu thập chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đến trước thời điểm xét xử vụ án.

Đối với Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa; Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án đã tiến hành các bước: Từ phần thủ tục, xét hỏi, tranh luận đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 187 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để bổ sung tài liệu chứng cứ và làm rõ những mâu thuẫn giữa các tài liệu.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thế A khởi kiện Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018; một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S.

Đây là những quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/4/2018, anh Nguyễn Thế A nhận được quyết định thu hồi đất số 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S. Ngày 31/5/2018, người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thế A là bà Nguyễn Thị D đã nhận được quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S. Đến ngày 14/6/2018, anh Nguyễn Thế A khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính, anh Nguyễn Thế A khởi kiện trong thời hiệu luật định.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện

[3.1] Xét Quyết định số 457/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện S về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Vì vậy, UBND huyện S, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 03/4/2017 UBND huyện S ban hành thông báo thu hồi đất số 40/TB-UBND đối với hộ anh Nguyễn Thế A.

Người khởi kiện cho rằng UBND huyện S vi phạm khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 khi thu hồi đất của hộ anh Nguyễn Thế A. Cụ thể, UBND huyện S thu hồi đất của hộ gia đình anh Nguyễn Thế A là đất nông nghiệp nhưng lại không thực hiện việc thông báo trước thời gian chậm nhất là 90 ngày theo quy định của pháp luật; Vi phạm điểm a khoản 1 Điều 69: UBND huyện S không ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình anh Nguyễn Thế A và cũng không giao thông báo thu hồi đất cho hộ gia đình anh trước 90 ngày theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại mặt sau của Thông báo số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017, anh Nguyễn Thế A đã viết tay như sau “*Trong thời gian tôi đi công tác đề nghị tổ công tác GPMB bàn giao các văn bản, giấy mời làm việc, các quyết định liên quan cho bố để tôi là Nguyễn Thế B hoặc bà Cao Thị Kim L chung khẩu với ông B*”. Điều này thể hiện, UBND huyện S có giao Thông báo thu hồi đất cho anh A. Ngoài ra, UBND huyện S đã chỉ đạo UBND thị trấn niêm yết công khai Thông báo số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017 (có biên bản niêm yết). Vì vậy, việc anh Nguyễn Thế A cho rằng anh không biết Thông báo thu hồi đất số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017 là không có căn cứ.

Ngày 10/8/2017, UBND huyện S đã ban hành Thông báo về việc kiểm đếm đất, tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất,

Ngày 10/01/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định về việc kiểm đếm bắt buộc, giao các cơ quan chuyên môn là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện S, tổ chức vận động, thuyết phục gia đình anh Nguyễn Thế A chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 22/01/2018 Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 20/4/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 457/QĐ - UBND về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S.

Như vậy, UBND huyện S ban hành Quyết định số 457/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai 2013.

Về nội dung quyết định:

Người khởi kiện cho rằng loại đất UBND huyện S thu hồi theo Điều 1 Quyết định số 457/QĐ-UBND là không đúng. Đất của hộ gia đình anh Nguyễn Thế A là đất trồng cây hàng năm không phải là đất rừng sản xuất như quyết định thu hồi đất.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 51 ngày 15/6/1992 của UBND huyện S tại phần quyết định có ghi cấp cho ông Nguyễn Thế B, không có địa chỉ người được cấp đất, không ghi địa chỉ, ranh giới diện tích đất được cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã yêu cầu người bị kiện cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B. Ngày 04/9/2018, UBND huyện S đã trả lời bằng văn bản số 2156/UBND-TNMT với nội dung UBND huyện S khẳng định hiện không còn lưu hồ sơ bản gốc của quyết định cấp đất làm vườn rừng nêu trên. UBND huyện S cho rằng năm 2011 hộ gia đình ông Nguyễn Thế B đã cung cấp bản sao của quyết định trên cho Hội đồng bồi thường nhưng khi Tòa án yêu cầu UBND huyện S cung cấp bản sao chứng thực quyết định cấp đất của ông Nguyễn Thế B thì UBND huyện S chỉ cung cấp được bản phô tô đóng dấu treo của UBND huyện S.

UBND huyện S cung cấp bản sao sổ chứng thực từ bản chính của UBND thị trấn S quyền số 02/ STC/BS, mở số ngày 23/6/2011. Quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B đã được UBND thị trấn S chứng thực bản sao từ bản chính ngày 16/11/2011 số 7538 quyền 02/STC/BC trùng khớp với dấu bản sao đúng với bản chính trên quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B. Tuy nhiên, UBND huyện S không xác định được ai là người đi chứng thực quyết định nêu trên tại UBND thị trấn S, UBND huyện S không đưa ra được căn cứ chứng minh gia đình ông Nguyễn Thế B đã chứng thực quyết định trên.

Tại phiên đối thoại ngày 10/9/2018 người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị D khẳng định quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B là do Ban giải phóng mặt bằng huyện S đưa cho gia đình.

Việc UBND huyện S cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản đồ đo vẽ tháng 06/2000 tờ bản đồ P6-25 của thị trấn S trên sơ đồ không thể hiện được phần diện tích đất chủ sử dụng là ông Nguyễn Thế B và sơ đồ đo vẽ trên không phải là căn cứ để xác định loại đất theo quy định tại Điều 11 của Luật đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Như vậy, UBND huyện S không có đủ căn cứ để chứng minh diện tích đất 3.450,56 m² đã ban hành quyết định thu hồi đất của ông Nguyễn Thế B là đất rừng sản xuất (trong đó 1.061,1m² là của ông Nguyễn Thế A). Diện tích đất trên do gia đình ông B khai hoang sử dụng từ năm 1985 đến năm 2004, trong suốt quá trình sử dụng gia đình anh Nguyễn Thế A không bị cơ quan nhà nước

có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng đất trái pháp luật hoặc có hành vi hủy hoại đất, lấn chiếm đất bất hợp pháp. Vì vậy, cần xác định loại đất theo quy định tại Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về việc xác định loại đất đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây: “*Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng*”.

Từ những phân tích trên xét thấy, việc người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S là có căn cứ.

[3.2] Xét Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S về Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai quy định “*Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”. Căn cứ vào Điều 66 Luật đất đai thì UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Như vậy, UBND huyện S đã ban hành các quyết định Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 20/4/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 457/QĐ - UBND về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S.

Cùng ngày 20/4/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 448/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa, Bến xe khách thị trấn S.

Sau khi ban hành Quyết định số 448/QĐ-UBND, UBND huyện S phát hiện trong bảng tổng hợp áp giá bồi thường ngày 20/4/2018 còn một số hạng mục chưa thực hiện việc áp giá đền bù. Vì vậy, ngày 29/5/2018 UBND huyện S ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết bồi thường bổ sung.

Như vậy, UBND huyện S ban hành Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 đúng trình tự, thủ tục quy định.

Về nội dung quyết định: Như đã phân tích ở phần [3.1] Quyết định thu hồi

đất số 457/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và chuyển mục đích đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện S là sai về nội dung. Vì quyết định thu hồi đất được ban hành không đúng pháp luật nên dẫn đến Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện S cũng không đúng pháp luật.

Từ phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A là có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Anh Nguyễn Thế A được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí. UBND huyện S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A.

2. Về án phí: Buộc UBND huyện S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, Hoàn trả lại cho số tiền 300.000 đồng anh Nguyễn Thế A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000271 ngày 25/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (1);
- VKSND tỉnh (2);
- Các đương sự;
- Cục THADS (1);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Chí Thiện